

TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN D
THÀNH PHỐ H

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 14/2023/HNGĐ-ST
Ngày 12-7-2023
V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN D THÀNH PHỐ H

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Thắng

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Tạ Thị Hương

Ông Ngô Văn Thành

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Trang Thanh - Thư ký Tòa án nhân dân quận D, thành phố H.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận D, thành phố H tham gia phiên tòa:** Ông Bùi Đình Lành - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận D, thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 20/2023/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 5 năm 2023 về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 262/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 6 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 283/QĐST-HNGĐ ngày 30 tháng 6 năm 2023, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị L; nơi cư trú: Thủy Giang, phường Hải Thành, quận D, thành phố H; vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- **Bị đơn:** Anh Đào Văn Đ; nơi cư trú: Thủy Giang, phường Hải Thành, quận D, thành phố H; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, trong quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Đ xây dựng gia đình với nhau vào năm 2011 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Hải Thành, quận D, thành phố H. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận tại gia đình anh Đ đến khoảng năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng bắt đầu từ quan điểm trong vấn đề kinh tế, xảy ra cãi vã, không có sự thông cảm và hiểu

nhau. Chị và anh Đ đã hòa giải với nhau nhiều lần nhưng hai vợ chồng vẫn không thể hòa hợp. Năm 2016 do mâu thuẫn căng thẳng nên chị đã đưa các con về nhà bố mẹ để ở, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Nay chị làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đ.

Về con chung: Chị và anh Đ có 02 con chung là cháu Đào Trần P, sinh ngày 18-10-2012 và cháu Đào Khánh D, sinh ngày 24-6-2014. Do hai con đang ở cùng chị và gia đình ngoại nên khi ly hôn, chị nhận nuôi cả hai con chung. Về cấp dưỡng nuôi con: Vợ chồng tự thỏa thuận, chị không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, chị không yêu cầu tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án cũng như tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Đ nhưng anh Đ không cung cấp lời khai do anh Đ là người theo đạo Thiên chúa giáo nên không có về việc chị L xin ly hôn, không đến Tòa án hòa giải và giải quyết việc ly hôn với chị Nguyễn Thị L. Tòa án đã tiến hành xác minh về mâu thuẫn vợ chồng tại địa phương nơi chị L và anh Đ sinh sống cư trú; cả hai con chung đều có nguyện vọng ở với chị L.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận D, thành phố H tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án và ý kiến về việc giải quyết vụ án: Về quan hệ hôn nhân, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị L được ly hôn anh Đ; về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị L trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung là cháu Đào Trần P, sinh ngày 18-10-2012 và cháu Đào Khánh D, sinh ngày 24-6-2014 cho đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con: Không phải xem xét giải quyết. Về tài sản chung, các đương sự không yêu cầu nên không đề nghị xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Chị Nguyễn Thị L và anh Đào Văn Đ kết hôn tự nguyện có đăng ký kết hôn theo quy định tại các điều 9, 11 và 103 của Luật Hôn nhân và Gia đình, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Chị Nguyễn Thị L có đơn đề nghị Tòa án nhân dân quận D, thành phố H giải quyết ly hôn với anh Đào Văn Đ cư trú tại phường Hải Thành, quận D, thành phố H. Theo

quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận D, thành phố H.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Tòa án đã đưa vụ án ra xét xử, anh Đ đã được tổng đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa hợp lệ nhưng anh Đ vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do chính đáng. Chị L có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ các điều 227, điều 228 và điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị L và anh Đ.

- Về nội dung vụ án:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị L và anh Đào Văn Đ xây dựng gia đình với nhau năm 2011, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định Luật Hôn nhân và Gia đình, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

[4] Sau khi kết hôn, cuộc sống chung của vợ chồng hoà thuận, hạnh phúc đến năm 2015, thì xảy ra mâu thuẫn. Chị L và anh Đ đã sống ly thân gần 07 năm nay, không thể hòa giải được. Vợ chồng không còn quan tâm tới nhau về tình cảm và kinh tế. Chị L làm đơn xin ly hôn anh Đ, Tòa án đã thông báo cho các đương sự để tiến hành hòa giải nhưng anh Đ không có mặt nên không hòa giải được. Anh Đ không tham gia những lần hòa giải tại Tòa án, cũng không có đề nghị hay có giải pháp gì để vợ chồng hòa giải đoàn tụ. Sau khi xác minh thu thập chứng cứ tại địa phương xác định giữa anh chị có mâu thuẫn, chị L đã về nhà bố mẹ để ở, vợ chồng đã ly thân nhiều năm nay và không còn quan tâm tới nhau về tình cảm. Hội đồng xét xử xét thấy, theo quy định tại Điều 19 của Luật Hôn nhân và Gia đình: "*1. Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. 2. Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau, trừ trường hợp vợ chồng có thỏa thuận khác hoặc do yêu cầu của nghề nghiệp, công tác, học tập, tham gia các hoạt động chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội và lý do chính đáng khác*". Căn cứ vào quy định của pháp luật và thực tế, có thể thấy hai bên đã vi phạm nghiêm trọng quyền và nghĩa vụ của vợ chồng, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, yêu cầu của chị L về việc xin ly hôn anh Đ là phù hợp với Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình nên cần chấp nhận.

[5] Về con chung: Chị L có nguyện vọng nuôi cả hai con chung, Hội đồng xét xử xét thấy, qua xác minh từ phía gia đình anh Đ cung cấp giữa chị L và anh Đ đã thống nhất để chị L là người trực tiếp nuôi con chung. Chị L có đủ điều kiện đảm bảo về vật chất và tinh thần để nuôi con, cả hai con chung đều có nguyện vọng ở với chị L và cũng đang ăn ở, sinh hoạt ổn định cùng chị L. Vì vậy đề nghị

của chị L về việc giao cả hai con chung Đào Tráns P và cháu Đào Khánh D cho chị L nuôi là phù hợp với pháp luật, với thực tế và đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp và nguyện vọng của con chung, phù hợp quy định tại các điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình nên cần được chấp nhận. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con, do các đương sự không yêu cầu nên không phải xem xét giải quyết.

[6] Về tài sản chung: Chị L và anh Đ không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: Chị Nguyễn Thị L là nguyên đơn trong vụ án ly hôn phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Chị L và anh Đ được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 51, 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị L được ly hôn anh Đào Văn Đ.

2. Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị L trực tiếp nuôi 02 con chung là cháu Đào Tráns P, sinh ngày 18-10-2012 và cháu Đào Khánh D, sinh ngày 24-6-2014 cho đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định pháp luật. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con: Chị L và anh Đ không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về tài sản chung: Chị L và anh Đ không yêu cầu nên không phải xem xét giải quyết

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị L phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền đã nộp tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí Tòa án số 0002898 ngày 08 tháng 5 năm 2023, tại Cục Thi hành án dân sự thành phố H. Chị L đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Chị L, anh Đ có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận D;
- VKSND thành phố H;
- TAND thành phố H;
- Cục THADS quận D;
- UBND phường Hải Thành (ĐKKH số 60/2011);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Văn Thắng